

Số: 34/TT- STNMT

Điện Biên, ngày 29 tháng 11 năm 2018

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị điều chỉnh số lần nộp và số tiền phải nộp từ năm 2018 tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ văn bản số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3573/QĐ-BKH-CN ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (ban hành kèm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012);

Căn cứ Kế hoạch số 3092/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Triển khai thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”;

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2018 trên

địa bàn tỉnh Điện Biên; Văn bản số 3888/BTNMT-ĐCKS ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Văn bản số 3722/UBND-KTN ngày 20 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khai thác, chế biến khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nội dung như sau:

### 1. Căn cứ điều chỉnh:

Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khai thác, chế biến khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

### 2. Nội dung điều chỉnh:

Nội dung theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh	Nội dung đề nghị điều chỉnh
<b>Nội dung tại Điều 1</b>	
đ) Tổng số lần nộp: 15 lần	đ) Tổng số lần nộp: 10 lần
đ) Số tiền phải nộp hàng năm ( $T_{hn}$ ) từ năm 2015 đến năm 2029 là: 106.914.000 đồng.	đ) Số tiền phải nộp hàng năm ( $T_{hn}$ ) từ năm 2018 đến năm 2024: $183.280.285 \times (70.000 : 130.000) \times (3:4) = 74.228.515$ đồng – làm tròn 74.228.500 đồng.

Số tiền nộp từ lần thứ hai nếu giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có sự thay đổi phải nhân với tỷ số chênh lệch giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Cụ thể như sau:

$$T_n = T_{hn} \times G_n : G$$

Trong đó:

$T_n$  - Tiền nộp lần thứ  $n$ ; đồng Việt Nam;

$T_{hn}$  - Tiền nộp hàng năm; đồng Việt Nam;

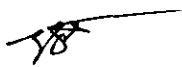
$G_n$  - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm nộp tiền lần thứ  $n$ ; đồng/đơn vị trữ lượng;

$G$  - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu; đồng/đơn vị trữ lượng;

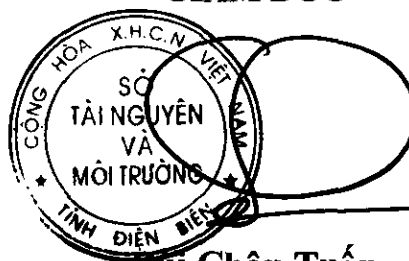
Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh Điện Biên xem xét, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT; KS.



**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Châu Tuấn**

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh số lần nộp và số tiền phải nộp từ năm 2018 tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bảng giá tính thuê tài nguyên năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khai thác, chế biến khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 32.1 /TTr-STNMT ngày 29 tháng 11 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh số lần nộp và số tiền phải nộp hàng năm tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

<b>Nội dung theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh</b>	<b>Nội dung đề nghị điều chỉnh</b>
<b>Nội dung tại Điều 1</b>	
d) Tổng số lần nộp: 15 lần	d) Tổng số lần nộp: 10 lần
đ) Số tiền phải nộp hàng năm ( $T_{hn}$ ) từ năm 2015 đến năm 2029 là: 106.914.000 đồng.	đ) Số tiền phải nộp hàng năm ( $T_{hn}$ ) từ năm 2018 đến năm 2024: 74.228.500 đồng

Số tiền nộp từ lần thứ hai nếu giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có sự thay đổi phải nhân với tỷ số chênh lệch giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Cụ thể như sau:

$$T_n = T_{hn} \times G_n : G$$

Trong đó:

$T_n$  - Tiền nộp lần thứ n; đồng Việt Nam;

$T_{hn}$  - Tiền nộp hàng năm; đồng Việt Nam;

$G_n$  - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm nộp tiền lần thứ n; đồng/đơn vị trữ lượng;

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu; đồng/đơn vị trữ lượng;

**Điều 2.** Ngoài các nội dung điều chỉnh tại Điều 1 của Quyết định này, các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Điện Biên; Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngọc Dũng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KSVN;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Mùa A Sơn**